

Bản án số: 68/2026/HS-ST.
Ngày: 09-02-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; CCCD số 075093013779 ngày 14/06/2025; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang từ ngày 22/10/2025, tạm giữ ngày 23/10/2025 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp G, xã L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương T là người nghiện ma túy từ năm 2021 đến nay. Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ đến khu vực nghĩa trang B1 thuộc ấp A, xã L để tìm gặp một người đàn ông tên thường gọi là B (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, B đồng ý và đưa cho T một túi nylon có chứa ma túy đá. T cất túi ma túy đá vào túi quần và đưa cho B số tiền 300.000 đồng rồi đi về nhà tại ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến nhà, T đổ một ít ma túy vào nỏ rồi sử dụng, số ma túy còn lại T cất vào trong túi quần. Đến khoảng 21 giờ 30

cùng ngày, T cầm theo gói ma túy đi ra phía trước nhà trọ thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra, phát hiện lòng bàn tay phải của T cất giấu 01 túi nylon, dạng túi zip, kích thước 04 cm x 07cm (T khai nhận là ma túy đá) nên Công an xã L biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon dạng túi zip màu trắng, có khóa zip viền đỏ, có kích thước 4 cm x 7 cm được bỏ vào phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số: 2952/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có nắp vặn, trên nắp vặn có đục hai lỗ dùng để cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh có bầu phình to.

- Tại Kết luận giám định số 2952/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1433 gam.

+ Mẫu chất màu trắng đục ký hiệu M2 chứa trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Tại Kết luận giám định số 2951/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Trương T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine trong nước tiểu.

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKSKV2 ngày 16/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố: bị cáo Trương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); đề nghị xử phạt Trương T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2952/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có nắp vặn, trên nắp vặn có đục hai lỗ dùng để cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh có bầu phình to là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đối với người tên "Bia" có hành vi bán ma túy cho Trương T, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Thọ ngày 22/10/2025:

Căn cứ hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của Trương T do Công an xã B (cũ) xác lập, quản lý thì xác định trong hồ sơ cai nghiện tự nguyện đối với Trương T chưa có tài liệu thể hiện việc khám, xây dựng bệnh án đối với người cai nghiện, thực hiện điều trị cắt cơn, giải độc điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác đối với người nghiện. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Trương T để thu thập đầy đủ các căn cứ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2952/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có nắp vặn, trên nắp vặn có đục hai lỗ dùng để cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh có bầu phình to là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Trương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trương T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025); Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (đựng trong phong bì được niêm phong số 2952/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ), 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có nắp vặn, trên nắp vặn có đục hai lỗ dùng để cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh có bầu phình to.

(Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2026).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ CSĐT;
- CQ THA HS;
- CQ THA DS;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- PV06;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam